TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS - ST
Ngày: 12-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiên Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Dung - Nguyên là Phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo thành phố Uông Bí.

2. Ông Thái Quang Định - Cán bộ hưu trí phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2023/TLST - HS ngày 01 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Minh Phú H**; sinh ngày 10/04/2007, tại U, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ C, khu D , phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: Tổ A , khu E, phường Q, thành phố U , tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thùy L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo Hoàng Minh Phú H: Ông Hoàng Văn M, sinh năm: 1953; địa chỉ: tổ A, khu E, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh là ông nội của bị cáo Hoàng Minh Phú H, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Đức H1, sinh năm: 1957 và bà Đinh Thị T1, sinh năm: 1955; cùng địa chỉ: tổ D, khu E, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1) Anh Đỗ Xuân Q, sinh năm: 2008; địa chỉ: tổ B, khu N, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của anh Đỗ Xuân Q: bà Trần Thị Thu D, sinh năm: 1985; địa chỉ: tổ B, khu N, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh là mẹ đẻ của anh Đỗ Xuân Q, vắng mặt tại phiên tòa.

2) Anh Nguyễn Khắc B, sinh năm: 2007; địa chỉ: tổ B, khu G, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Khắc B: bà Quách Thị D1, sinh năm: 1978; địa chỉ: tổ B, khu G, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh là mẹ đẻ của anh Nguyễn Khắc B, vắng mặt tại phiên tòa.

3) Anh Vũ Văn H2, sinh năm: 2000; địa chỉ: tổ F, khu E, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

4) Chị Nguyễn Khánh V, sinh năm: 2008; địa chỉ: tổ H, khu I, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Khánh V: ông Nguyễn Duy H3, sinh năm: 1974; địa chỉ: tổ H, khu I, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh là bố đẻ của chị Nguyễn Khánh V, vắng mặt tại phiên tòa.

5) Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1962; địa chỉ: tổ A, khu G, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 25 phút ngày 12/10/2023, Hoàng Minh Phú H, sinh ngày 10/04/2007, đi bộ trên đường nội thành từ phường T về nhà tại tổ A, khu E, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Khi đi qua nhà ông Trần Đức H1, thuộc tổ D, khu E, phường T, thành phố U, H thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, gắn biển kiểm soát 14Y1 – 383.44 của ông H1 đang dựng, đỗ ở lề đường trước cổng nhà vẫn cắm chìa khóa ở ổ điện, không có ai trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này để sử dụng. H tiến lại gần, quan sát xung quanh, kiểm tra chắc chắn không có người trông coi rồi ngồi lên xe, khởi động và điều khiển xe mô tô của ông H1 đi về nhà. Để tránh bị phát hiện được đặc điểm xe H dùng cờ lê (để trong cốp xe) tháo 02 gương của xe mô tô, khung kim loại ở võng xe và biển kiểm soát xe số: 14Y1 – 383.44, mang đi vứt ở khu vực kênh mương gần Tháp B trung tâm thành phố U và khu vực phường V, thành phố U.

Ngày 13/10/2023, H điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi chơi cùng một số người bạn trong đó có cháu Đỗ Xuân Q, sinh ngày 07/12/2008, trú tại Tổ B, khu N, phường Y, thành phố U. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi về đến nhà cháu Q, H cho cháu Q mượn xe mô tô này để đi lại (H không nói là xe trộm cắp mà có).

Sau khi phát hiện bị kẻ gian trộm cắp xe mô tô, ngày 15/10/2023, ông Trần Đức H1 có đơn trình báo đến cơ quan Công an phường T, thành phố U.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra triệu tập và tiến hành cho Hoàng Minh Phú H dẫn chỉ các vị trí H vứt các bộ phận của xe mô tô, thu giữ được 01 khung kim loại ở võng xe và biển kiểm soát xe số: 14Y1 – 383.44. Còn gương xe không thu giữ được.

Kết luận định giá tài sản số 38 ngày 27/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố U kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, biển số đăng ký 14Y1-383.44 có giá trị 17.233.000 đồng (Mười bảy triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Theo lời khai của bà Trần Thị D là mẹ của cháu Đỗ Xuân Q sau khi biết xe mô tô mà bị cáo H cho Q mượn là xe liên quan đến việc phạm tội nên bà đã giao nộp xe cùng một số đồ vật có trong cốp xe mô tô cho cơ quan công an.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Minh Phú H khai nhận như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo H khai: Ngày 12/10/2023, bị cáo đi chơi mục đích xem ai sơ hở gì thì trộm cắp, khi ngang qua nhà ông Trần Đức H1 thuộc tổ D, khu E, phường T, thành phố U, bị cáo nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đang dựng đỗ ở lề đường chìa khóa vẫn cắm ổ điện không có ai trông coi, sau khi quan sát xung quanh không có ai bị cáo lại gần ngồi lên xe khởi động, điều khiển xe đi về nhà, sau khi lấy được xe, để tránh bị phát hiện bị cáo tháo 2 gương, biển số xe vứt đi. Đến ngày 13/10/2023 sau khi đi chơi cùng bạn bè về bị cáo cho bạn là Đỗ Xuân Q mượn xe. Khoảng 00 giờ ngày 16/10/2023 bị cáo gặp lực lượng công an kiểm tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị hại ông Trần Đức H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra và tại đơn đề nghị với nội dung: khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/10/2023, ông điều khiển xe Honda Wave, màu đen, gắn biển kiểm soát 14Y1 – 383.44 đến cổng nhà ông, ông để xe ngoài cổng vào nhà do quên không rút chìa khóa xe ra, sau khi xong việc trong nhà ông ra ngoài thì phát hiện xe mô tô của ông đã bị kẻ gian lấy. Do bận công việc đến ngày 15/10/2023 ông mới trình báo công an. Sau đó ông được biết cơ quan công an đã bắt được kẻ trộm cắp. Ngày 28/11/2023 ông đã được cơ quan công an trả lại tài sản là chiếc xe Honda Wave, màu đen, gắn biển kiểm soát 14Y1–383.44, ông không yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo Hoàng Minh Phú H là Ông Hoàng Văn M có lời khai: Ông là ông nội của bị cáo H do bố bị cáo đã mất, mẹ bị cáo bỏ đi từ lâu nên bị cáo ở cùng ông bà, bị cáo H là người chưa thành niên, do gia đình thiếu sự quản lý, giám sát nên H đã bỏ học, đi lang thang dẫn đến việc có hành vi vi phạm pháp luật. Gia đình cũng hoàn toàn bất lực trong việc dạy dỗ H, hiện nay H cũng không theo học bất kỳ một ngành nghề nào. Do đó, gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào Trường G để giáo dục H trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã

hội. Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Chị Trần Thị Thu D, mẹ của cháu Đỗ Xuân Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai tại cơ quan công an thể hiện: Bà không biết xe mô tô cháu Q được H cho mượn là xe phạm tội mà có nên đã giao nộp chiếc xe mô tô này cùng 01 chiếc cờ lê bằng kim loại màu trắng; 01 chiếc tua vít bằng kim loại có cán bằng nhựa màu đen (có trong cốp xe mô tô) cho cơ quan Công an.

Những người làm chứng: Anh Đỗ Xuân Q, anh Nguyễn Khắc B, anh Vũ Văn H2, chị Nguyễn Khánh V, ông Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Tại Cáo trạng số: 175/CT- VKSQN ngày 30-11-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Hoàng Minh Phú H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, khoản 1, 4 Điều 91, Điều 96 BLHS, khoản 6 Điều 423 BLTTHS; áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại Trường G đối với bị cáo Hoàng Minh Phú H từ 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày bị cáo được đưa đi Trường G.

+ Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản tại giai đoạn điều tra, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo Hoàng Minh Phú H ông Hoàng Văn M có quan điểm: đồng ý về tội danh và điều khoản pháp luật mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xét nhân thân và hoàn cảnh gia đình, cho vào Trường G trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Trong vụ án này bị cáo Hoàng Minh Phú H chưa thành niên nhưng bị cáo H và người đại diện hợp pháp và bào chữa của bị cáo H có văn bản từ chối người bào chữa (theo Luật trợ giúp pháp lý) nên cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 77 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị cáo tai cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, dữ liệu điện tử và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 25 phút, ngày 12/10/2023, tại tổ D, Khu E, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Minh Phú H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen, biển kiểm soát 14Y1-383.44 của ông Trần Đức H1 có giá trị 17.233.000 đồng (Mười bảy triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Hành vi của bị cáo Hoàng Minh Phú H là nguy hiểm cho xã hội bởi nó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của con người được Nhà nước và pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến quyền này đều bị pháp luật xử lý nghiêm minh.

Bị cáo H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, còn hạn chế trong nhận thức và điều khiển hành vi; lẽ ra ở độ tuổi còn đi học, bị cáo phải chuyên tâm vào học tập, nhưng vì ham chơi, đua đòi, thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, tham lam, nên đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô của ông Trần Đức H1 để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nên còn hạn chế trong nhận thức và điều khiển hành vi, cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của pháp luật.

Xét thấy khi bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi, độ tuổi mà khả năng nhận thức chưa toàn diện, tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh, nguyện vọng của gia đình,

nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà áp dụng biện pháp tư pháp đưa bị cáo H giáo dục tại trường G để đảm bảo việc giáo dục có tổ chức, có kỉ luật chặt chẽ, bị cáo có cơ hội học văn hoá, học nghề và lao động trong môi trường lành mạnh, phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển, trở thành công dân có ích cho xã hội, cũng như đảm bảo hiệu quả công tác giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[5] Những tình tiết khác trong vụ án:

Đối với cháu Đỗ Xuân Q mượn xe của bị cáo H đi lại, không biết xe mô tô là tài sản do H trộm cắp mà có, nên không đề cập xử lý

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Minh Phú H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 90; khoản 1, 4 Điều 91; Điều 96 của Bộ luật Hình sự; khoản 6 Điều 423 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại Trường G đối với bị cáo Hoàng Minh Phú H với thời hạn 24 (hai mươi tư) tháng, thời hạn tính từ ngày bị cáo được đưa đi Trường G.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hoàng Minh Phú H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS TP Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Quang Trung, TP Uông Bí;
- Lưu hồ sơ, VP./.

Vũ Thị Thiên Nga